TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1263/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 27 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 8, 9, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 117, 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 1575/2026/TLST-VHNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2026 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

1. Bà Mạnh Nguyệt A, sinh năm 2003;

Căn cước công dân số: 075303003191;

Địa chỉ: G07, khu phố 7A, phường L, thành phố Đ

2. Ông Nguyễn Chí L, sinh năm 2001;

Căn cước công dân số: 087201009310

Địa chỉ: Khóm Thượng 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đ (nay là tổ 16, ấp T, xã T, tỉnh Đ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Chí L và bà Mạnh Nguyệt A tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đ, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 284/2022 ngày 02/8/2022 nên căn cứ Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình, xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Ông Nguyễn Chí L và bà Mạnh Nguyệt A khai, quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hoà hợp nhau về quan điểm sống và tính cách dẫn đến thường xuyên bất hòa, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên căng thẳng. Nhiều lần ông bà tìm cách để hàn gắn nhưng không có kết quả. Hiện nay, ông bà đã ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn, đoàn tụ, cuộc sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà thống nhất thuận tình ly hôn

[2] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Chí Kh, sinh ngày 21/9/2024. Vợ chồng thỏa thuận, sau khi ly hôn, giao con chung cho bà Nguyệt A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; ông L cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

[3] Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Nguyễn Chí L và bà Mạnh Nguyệt A phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 7 năm 2026 là thực sự tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Nai chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn Chí L và bà Mạnh Nguyệt A.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Chí L, sinh năm 2001 và bà Mạnh Nguyệt A, sinh năm 2003 thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Chí Kh, sinh ngày 21/9/2024. Vợ chồng thỏa thuận, sau khi ly hôn, giao con chung cho bà Mạnh Nguyệt A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; ông Nguyễn Chí L cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, ông L và bà Nguyệt A có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Ông Nguyễn Chí L và bà Mạnh Nguyệt A mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0014889 ngày 17/6/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai. Ông L và bà Nguyệt A đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đồng Nai;
- VKSND KV1 - Đồng Nai;
- THADS thành phố Đồng Nai;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tám